

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2018/HS-ST**

Ngày: 23 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thê;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Duẩn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16, 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại: 170^A khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Trần Văn C (đã chết) và bà: Hồ Thị N; có vợ tên: Lê Thị M, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày: 18/3/2018; cho bảo lãnh ngày 27/3/2018; đang tại ngoại tại: 170^A khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Minh N, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: 483 ấp K, xã Y, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; đang cư trú tại: Khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Nguyễn Hữu N và bà: Nguyễn Thị BN; có vợ tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (đã chết) và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày: 18/3/2018; cho bảo lãnh ngày 27/3/2018; đang tại ngoại tại: Khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê NH (tên gọi khác là T), sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại: 173 khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Lê Văn S và bà:

Dương Thị Ngân A; có vợ tên: Cao Thị Sa L, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 13/11/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2013; tạm giữ ngày: 18/3/2018; cho bảo lãnh ngày 27/3/2018; đang tại ngoại tại: 173 khóm T, thị trấn L, huyện L, Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phan Văn Q (tên gọi khác là Bự), sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại: 126^A khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Phan Văn T và bà: Đặng Ngọc B; có vợ tên: Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày: 18/3/2018; cho bảo lãnh ngày 27/3/2018; đang tại ngoại tại: 126^A khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại: 95 khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà: Lê Thị M; có vợ tên: Trần Thị Trúc L, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày: 18/3/2018; cho bảo lãnh ngày 27/3/2018; đang tại ngoại tại: 95 khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Ngô Tuấn L (tên gọi khác là LB), sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại: 293^C khóm Q, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Ngô Văn T và bà: Trần Thị K; có vợ tên: Trần Thị Bé H, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; đầu thú ngày: 12/4/2018; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày: 26/4/2018; đang tại ngoại tại: 293^C khóm Q, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Từ QA (tên gọi khác là KL), sinh năm 1985, tại tỉnh An Giang; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại: 337/A khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Từ Quốc D và bà: Thái Thị D; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không có; đầu thú ngày: 12/4/2018; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày: 26/4/2018; đang tại ngoại tại: 337/A khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Văn H, sinh năm 1991; vắng mặt tại phiên tòa.
2. Lê Thị M, sinh năm 1984; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2018, Trần Văn T uống rượu cùng với Nguyễn Văn B và Từ QA tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì T rủ B và QA đến nhà T tại khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền, B và QA đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điện thoại rủ thêm Nguyễn Minh N, Phan Văn Q, Lê NH và Bùi Văn H cùng đánh bài. Sau khi uống rượu xong, T điều khiển xe chạy đến tiệm tạp hóa tại chợ L mua 01 cây bài tây 52 lá với giá 54.000đ đi về nhà, còn QA điều khiển xe chở B đến quán cà phê Ngọc Yến tại khóm T, thị trấn L, huyện L uống cà phê. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N, Q, NH, B, QA, H và Ngô Tuấn L lần lượt đến nhà T để đánh bài ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi bài cào 03 lá, 01 người làm cái chia bài cho mỗi tụ đặt tiền, 03 lá bài tính điểm cao nhất là ba tây, thấp nhất là 10 điểm, mỗi người luân phiên làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái ba ván, hai ván đầu mỗi tụ được đặt 50.000đ, ván thứ ba nếu người làm cái đồng ý, thì tụ được đặt 100.000đ. Quá trình đánh bài, nếu ai có nhu cầu đổi bài mới thì đưa cho T 10.000đ. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 22 giờ 10 phút, thì H thua hết 200.000đ nên đi về, còn lại T, B, QA, N, NH, Q và L tiếp tục đánh bạc.

Đến lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày 17/3/2018, sau khi NH làm cái xong chuyển cho N làm cái chia bài cho T, B, QA, NH, Q và L đặt tiền thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy và môi trường Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn L bắt quả tang, Tuấn L và QA chạy thoát. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc tiền Việt Nam là 7.210.000đ (Bảy triệu, hai trăm mười nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen, 06 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 03 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

Ngoài ra còn thu giữ tại nhà T gồm:

- Dưới giường đặt ở sảnh bên trái: Tiền Việt Nam là 1.800.000đ của T sử dụng đánh bạc cất giấu khi bắt quả tang, 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen.
- Tại góc nhà sau bên trái tiền Việt Nam là 290.000đ của Phan Văn Q sử dụng đánh bạc cất giấu khi bắt quả tang và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.
- Trong người Trần Văn T tiền Việt Nam là 750.000đ.
- Trong người Lê NH gồm 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng và 01 điện thoại Nokia màu xanh.
- Trong người Nguyễn Văn B tiền Việt Nam là 2.040.000đ (Hai triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đến ngày 12/4/2018, thì Ngô Tuấn L và Từ QA đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú.

Qua điều tra đã xác định được tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.050.000đ, gồm của Trần Văn T là 2.550.000đ; Phan Văn Q là 290.000đ; Lê NH là 900.000đ, Nguyễn Minh N là 5.650.000đ, Nguyễn Văn B là 300.000đ, Ngô Tuấn L là 250.000đ, Từ QA là 50.000đ và 60.000đ là tiền các bị cáo đổi bài mới gồm: Lê

NH đổi 01 bộ bài mới đưa cho T 10.000đ, Phan Văn Q đổi 03 bộ bài mới đưa cho T 30.000đ và Nguyễn Minh N đổi 02 bộ bài mới đưa cho T 20.000đ.

Cũng qua điều tra đã xác định được chủ sở hữu các điện thoại di động bị thu giữ gồm của Lê NH 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng; của Phan Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; của Nguyễn Minh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen; của Từ QA 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; của Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS-LVo ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh N, Lê NH, Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA ra Tòa án nhân dân huyện L để xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung đối với hành vi phạm tội của Trần Văn T, Nguyễn Minh N, Lê NH, Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Trần Văn T, Nguyễn Minh N, Lê NH, Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA biết rất rõ việc Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được ăn thua bằng tiền, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Cụ thể: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 17/3/2018, Trần Văn T, Lê NH, Nguyễn Văn B, Phan Văn Q, Nguyễn Minh N, Ngô Tuấn L và Từ QA đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền tại nhà của Trần Văn T tại khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.050.000đ. Trong đó Trần Văn T là người rủ rê, cho mượn địa điểm để cùng với Lê NH, Nguyễn Văn B, Phan Văn Q, Nguyễn Minh N, Ngô Tuấn L và Từ QA đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt:

. Trần Văn T mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù và áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ;

. Nguyễn Minh N từ 25.000.000đ đến 35.000.000đ;

. Lê NH từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

. Phan Văn Q từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

. Nguyễn Văn B từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

+ Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt:

. Ngô Tuấn L từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

. Từ QA từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội gồm:

. Số tiền 10.050.000đ (Mười triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng);

. 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen của Trần Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy: 09 (Chín) bộ bài tây 52 lá.

+ Trả lại cho:

. Từ QA 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen;

. Lê NH 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng;

. Phan Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

. Nguyễn Minh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen;

. Nguyễn Văn B 2.040.000đ (Hai triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với Bùi Văn H có hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền, nhưng đã nghỉ đánh bài trước khi bắt quả tang, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

- Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh N, Lê NH, Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA đồng ý xét xử vắng mặt đối người làm chứng Bùi Văn H, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu ở trên, tại phần tranh luận các bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người làm chứng Lê Thị M trình bày đêm ngày 17/3/2018 trong lúc đang ngủ trong phòng thì nghe tiếng Công an đến bắt người về việc đánh bạc và khai báo vụ việc đúng như nội dung cáo trạng mô tả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh N, Lê NH, Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA đều khai nhận trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 17/3/2018, tại nhà của Trần Văn T thuộc khóm T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.050.000đ, trong đó Trần Văn T là người rủ rê, cho mượn địa điểm để các bị cáo cùng đánh bạc; các bị cáo đều thừa nhận biết rõ Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được ăn thua bằng tiền; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận các bị cáo cũng thống nhất với nội dung cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên, không phát biểu tranh luận, lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; đều đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đều có đủ thể lực và trí lực nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh N, Lê NH, Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội “Đánh bạc” của các bị cáo xảy ra vào ngày 17/3/2018, sau ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, được luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, vì nó là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, thậm chí gây mất hạnh phúc gia đình, bị mọi người và xã hội lên án. Do muốn mao chóng có tiền mà không phải bỏ ra công sức lao động hợp pháp, nên các bị cáo đã cùng đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền, tổng

số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.050.000đ. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Trong vụ án này có 07 bị cáo cùng phạm tội, là đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, không có sự phân công cụ thể, rõ ràng, do đó cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự, xác định rõ vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Trần Văn T là người rủ rê, cho mượn địa điểm tại nhà của bị cáo để các bị cáo cùng đánh bạc. Do đó bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án và mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L số tiền 10.000.000đ; không biết chữ, nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế, do đó bị cáo T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù và mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Minh N là đồng phạm, không có sự phân công cụ thể rõ ràng, có số tiền dùng vào việc đánh bạc lúc bị bắt là 5.650.000đ. Do đó bị cáo N có vị trí thứ hai trong vụ án và mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ thấp hơn bị cáo T và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo N mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp, nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế, do đó bị cáo N được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo N mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời do bị cáo N không có nghề nghiệp ổn định, làm thuê hàng ngày thu nhập không ổn định, nên cho bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Bị cáo Lê NH cũng là đồng phạm, không có sự phân công cụ thể rõ ràng, có nhân thân không tốt đã một lần bị kết án vào năm 2013 về tội đánh bạc, nay tiếp tục đánh bạc, nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo NH có vị trí thứ ba trong vụ án, mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ thấp hơn bị cáo T, bằng với bị cáo N và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo NH được coi là không có tiền án, tiền

sự; quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; trình độ học vấn tương đối thấp, nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế, do đó bị cáo NH được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo NH không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên cũng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời do bị cáo NH làm ruộng, thu nhập không ổn định, nên cho bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Các bị cáo Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA cũng là đồng phạm, không có sự phân công cụ thể, rõ ràng, có vị trí ngang nhau sau cùng trong vụ án, hình phạt dành cho các bị cáo sẽ thấp hơn bị cáo T, N và NH. Tuy nhiên, các bị cáo đều mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đều có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế, do đó các bị cáo Q, B, L và QA được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L và QA còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do các bị cáo Q, B, L và QA đều mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời do các bị cáo Q, B, L và QA không có việc làm ổn định, thu nhập không ổn định, nên cho các bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của tất cả các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, nên cần phải áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với tất cả các bị cáo là thỏa đáng để các bị cáo từ bỏ con đường phạm tội sau này.

[6]. Cáo trạng số: 12/CT-VKS-LVo ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh N, Lê NH, Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra và cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền như đã nêu trên để cải tạo, giáo dục các bị cáo, nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội và để các bị cáo từ bỏ con đường phạm tội sau này.

[7]. Đối với anh Bùi Văn H có hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền, nhưng đã nghỉ đánh bài trước khi bị bắt quả tang, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không khởi tố đối với anh H; Viện kiểm sát không truy tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh N, Lê NH, Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA đều bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh N, Lê NH, Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 23/8/2018.

- Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Văn T.

Trường hợp bị cáo Trần Văn T thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/3/2018 đến ngày 27/3/2018 bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Minh N.

- Giao bị cáo Nguyễn Minh N cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Minh N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Minh N.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh N số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê NH 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/3/2018 đến ngày 27/3/2018 bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê NH.

- Giao bị cáo Lê NH cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Lê NH có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lê NH.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê NH số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/3/2018 đến ngày 27/3/2018 bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Văn Q.

- Giao bị cáo Phan Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Phan Văn Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Phan Văn Q.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn Q số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/3/2018 đến ngày 27/3/2018 bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn B.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn B số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

7. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn L 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Tuấn L.

- Giao bị cáo Ngô Tuấn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Ngô Tuấn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Ngô Tuấn L.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Tuấn L số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

8. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Từ QA 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Từ QA.

- Giao bị cáo Từ QA cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Từ QA có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Từ QA.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Từ QA số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

9. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước gồm:

+ Số tiền 10.050.000đ (Mười triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng);

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen của Trần Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy: 09 (Chín) bộ bài tây 52 lá.

- Trả lại cho:

+ Từ QA 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

+ Lê NH 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng.

+ Phan Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

+ Nguyễn Minh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen.

+ Nguyễn Văn B 2.040.000đ (Hai triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tiếp tục quản lý của bị cáo Trần Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo Biên lai thu tiền số 05562 ngày 23/8/2018.

Toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 22/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

10. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh N, Lê NH, Phan Văn Q, Nguyễn Văn B, Ngô Tuấn L và Từ QA, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

11. Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CQ CSĐT Công an huyện L;
- CC THADS huyện L;
- Các bị cáo (07 bản);
- Lưu: HSVA, VPTA (Duan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiến